TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST- HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Bị đơn bà Trần Thị T đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, nên ông Nguyễn Mạnh C chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 535/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 5A, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 5A, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện.

2.2 Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện.

2.3 Về án phí: Hoàn trả cho ông Trần Mạnh C 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0006731 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).